TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **157**/2019/HSPT
Ngày 08/7/2019

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Hùng
Các Thẩm phán: Bà Hoàng Lan Phương.
Ông Lê Thanh Hùng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 08/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2019/HSPT ngày 09 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Trọng D và đồng bọn, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2019/HSST ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị cáo kháng cáo:*

1. Họ và tên: **Nguyễn Trọng D** - Sinh năm 1993; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Số nhà… Tr.T, phường Tr.T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: LĐTD; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Nguyễn Trọng Tr và bà Vũ Thị O; Có vợ Lê Thu H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 19/6/2018 đến ngày 25/6/2018 (06 ngày). Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Trọng M** - Sinh năm 1977; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn.., xã Y. Ph, huyện Y.Đ, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: LĐTD; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Trọng Th và bà Trịnh Thị L; Có vợ: Lê Thị C và 03 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 19/6/2018 đến ngày 25/6/2018 (06 ngày). Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Bị cáo không kháng cáo:* Lê Đình Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 18/6/2018, Hàn Việt A, sinh năm 1993 trú tại 23 Ng.T.H, phường Tr.T, thành phố Thanh Hóa tổ chức sinh nhật tại quán Keeng đường Lê

Hoàn, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, đến dự sinh nhật với Việt A gồm: Nguyễn Trọng D, sinh năm 1993; Phạm Anh T, sinh năm 1993; Chu Duy T1, sinh năm 1993; Đào Tiến D, sinh năm 1991 đều trú tại phường Tr.T, thành phố Thanh Hóa và Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1993 trú tại… T.H.Đ, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa. Sau khi ăn uống xong, đến khoảng 21h cùng ngày D rủ mọi người đi hát Karaoke; tất cả đều đồng ý. D gọi điện cho Lê Trọng M là lễ tân quản lý quán Karaoke Ngọc Ly số… T.D.T, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa để đặt phòng; khi đi vì T có việc bận nên phải về trước, còn D, Việt A, T1, D, Kh đến quán Karaoke Ngọc Ly để hát. Đến nơi, Việt A không vào trong quán hát mà đi chơi rồi hẹn hội D sẽ quay lại sau. D, T1, D, Kh vào trong quán được M dẫn lên phòng hát 202 để hát. Sau khi thuê phòng xong D rủ T1, D, Kh sử dụng thuốc lắc; tất cả đồng ý; D xuống phòng lễ tân gặp M, D nói "Hôm nay, sinh nhật bạn em, bọn em muốn sử dụng thuốc lắc cho vui, A lấy giúp em 25 viên, khi nào hát xong em thanh toán tiền luôn"; M đồng ý sau đó D lên phòng hát rồi gọi điện thoại rủ Lê Đình Q đến hát và sử dụng thuốc lắc. Thấy D gọi điện, khoảng mấy phút sau thì Q đến, đồng thời M gọi điện cho D xuống phòng Lễ Tân nói " mới lấy được 15 viên thôi" rồi đưa cho D 03 gói nilon màu trắng, bên trong chứa 15 viên thuốc lắc. D cầm số thuốc lắc M đưa đi lên phòng hát rồi mở một gói lấy đưa cho D, Kh, Q mỗi người một viên để họ sử dụng; số còn lại D để trên bàn trong phòng hát. T1 tự bẻ lấy ½ viên thuốc lắc để sử dụng. D, Kh, Q, D, T1 sử dụng thuốc lắc bằng hình thức uống cùng với bia và nước. Sau khi sử dụng xong viên thuốc lắc, D gọi điện thoại cho Đào Thị H, sinh năm 1998, trú tại thôn, xã T.N, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa (là bạn của D), nhờ H gọi thêm một số nhân viên phục vụ đến quán Karaoke Ngọc Ly để hát cùng; H đồng ý, sau đó H gọi điện thoại cho Trần Linh Ch, sinh năm 1996, trú tại Xóm, xã Ng.Đ, huyện Tân Kỳ, Nghệ An và Hà Thị H, sinh ngày 10/7/2002, trú tại thôn O, xã Q. H, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa đến quán Karaoke Ngọc Ly để phục vụ khách hát, khi đi Ch rủ thêm Đỗ Thị Quỳnh T, sinh ngày 23/8/2002, trú tại thôn H.L, xã Th.X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; H rủ thêm Vi Thị H, sinh ngày 21/01/2001, trú tại bản Kh, xã H.X, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa và Lê A Th, sinh năm 07/12/2000 trú tại Làng M.T, xã Ng.A, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa cùng đi. Một lúc sau, H, Ch, Tr đến phòng hát 202 quán Karaoke Ngọc Ly, sau đó H, H và Th cùng đến; D lấy 3 viên thuốc lắc trên bàn đưa cho H, Ch và Tr mỗi người một viên và bảo họ sử dụng cho vui. H và Tr sử dụng mỗi người một viên, còn Ch sử dụng ½ viên, số còn lại Ch vứt vào bồn cầu trong nhà vệ sinh. Q lấy 3 viên thuốc lắc trên bàn đưa cho H, H và Th mỗi người một viên và bảo họ sử dụng cho vui. Trong lúc tất cả mọi người đang hát và sử dụng thì T đến, D chỉ vào số thuốc lắc đang để trên bàn và bảo T lấy sử dụng; T lấy ½ viên thuốc lắc rồi uống cùng với nước. Do phòng 202 hẹp mà đông người đến hát nên D xuống bảo M cho đổi phòng khác rộng hơn; M đồng ý bảo D và những người trên xuống phòng hát Vip 1 ở tầng 1 để tiếp tục hát. Sau khi tất cả đã chuyển xuống phòng hát tầng, M lên phòng 202 dọp dẹp thì thấy trên bàn còn 04 viên thuốc lắc trong gói nilon M cầm rồi xuống phòng lễ tân. Khi D và mọi người đang hát thì Việt A gọi điện thoại cho D, D nói đang

hát ở quán Karaoke Ngọc Ly rồi D đi ra phòng Lễ tân để đón. Khi Việt A đến phòng lễ tân, D nói với M đưa cho 01 viên thuốc lắc, M lấy từ trong túi nilon một viên thuốc lắc rồi đưa cho D; D cầm rồi đưa cho Việt A sử dụng, sau đó D và Việt A tiếp tục đi vào phòng Vip 1 để hát cùng mọi người. Lúc này Q muốn sử dụng thêm nên hỏi D "Thuốc lắc để đâu để chơi tiếp?''; D bảo Q ra hỏi M. Q đi ra ngoài phòng lễ tân M đưa số thuốc lắc còn lại cho Q, Q cầm gói thuốc lắc đi vào phòng hát lấy ra một viên, bẻ làm đôi. Q sử dụng nửa viên, còn nửa viên đưa cho Thư sử dụng nhưng Thư không sử dụng nên Q sử dụng nốt, hai viên còn lại Q cất vào túi quần nếu có ai cần sử dụng tiếp sẽ đưa.

Đến 23h30' ngày 18/6/2018, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thanh Hoá tiến hành kiểm tra phòng hát Vip 1 quán Karaoke Ngọc Ly địa chỉ số…T.D.T, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa phát hiện thấy Nguyễn Trọng D, Hàn Việt A, Phạm A T, Chu Duy T1, Đào Tiến D, Nguyễn Văn Kh, Lê Đình Q, Đào Thị H, Trần Linh Ch, Hà Thị H, Đỗ Thị Quỳnh Tr, Vi Thị H và Lê A Th vừa có hành vi sử dụng trái phép chất ma Ty. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa tất cả về trụ sở Công an thành phố Thanh Hóa để đấu tra làm rõ. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu trắng, kích thước khoảng (3 x 3)cm, bên trong có chưa 02 viên nén màu xanh do Lê Đình Q tự giác giao nộp.

Qua xét nghiêm nước tiểu các đối tượng: Nguyễn Trọng D, Hàn Việt A, Phạm Anh T, Chu Duy T1, Đào Tiến D, Nguyễn Văn Kh, Lê Đình Q, Đào Thị H, Trần Linh Ch, Hà Thị H, Đỗ Thị Quỳnh Tr, Vi Thị H và Lê A Thư tất cả đều dương tính với MDMA.

Tại bản giám định số 3382/C54 ngày 29/6/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: Mẫu viên nén màu xanh gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,773 gam loại MDMA.

Quá trình điều tra, Lê Trọng M khai nhận: Sau khi D nhờ lấy 25 viên thuốc lắc để D và các bạn sử dụng thì M đã gọi điện cho Lê Huy M (thường gọi là M béo), sinh năm 1976, trú tại 19 Nguyễn Khuyến, phường Tr.T, thành phố ThA Hoá mang đến. Lê Huy M đồng ý, sau đó mang đến quán Karaoke Ngọc Ly, đưa cho Lê Trọng M 03 gói nilon bên trong có chứa 15 viên thuốc lắc và nói " Mới có 15 viên thôi''; rồi ra xem bóng đá. Lê Trọng M cầm 03 Ti nilon bên trong chứa 15 viên thuốc lắc của Lê Huy M vừa đưa rồi gọi D xuống lấy.

Đối với Lê Huy M, theo Lê Trọng M khai là người đã đưa 15 viên thuốc lắc cho M; Cơ quan điều tra đã triệu tập Lê Huy M để đấu tra làm rõ, nhưng quá trình điều tra Lê Huy M không thừa nhận đưa thuốc lắc cho Lê Trọng M. Việc Lê Trọng M khai Lê Huy M là người đưa thuốc lắc nhưng không có ai thấy, ai biết nên không đủ cơ sở để xử lý đối với Lê Huy M.

Đối với Hàn Việt A, Phạm A T, Chu Duy T1, Đào Tiến D, Nguyễn Văn Kh, Đào Thị H, Trần Linh Ch, Vi Thị H và Lê A Th đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an thành phố Thanh Hóa đã ra Quyết định xử phạt hành chính; còn Hà Thị H, Đỗ Thị Quỳnh Tr do chưa đủ 16 tuổi nên Công an thành

phố Thanh Hóa đã ra Quyết định cảnh cáo.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 68/2018/HS-ST ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa đã quyết định: Căn cứ điểm b,c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS; khoản 1,2 Điều 106; Điều136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Quốc Hội quy định (Áp dụng chung đối với ba bị cáo); Khoản 2 Điều 51 BLHS (áp dụng thêm đối với riêng bị cáo M); điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS (áp dụng thêm đối với riêng bị cáo Q).

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trọng D; Lê Trọng M và bị cáo Lê Đình Q phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

Xử phạt: Nguyễn Trọng D 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ 06 ngày (từ ngày 19/6/2018 đến ngày 25/6/2018); Lê Trọng M 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ 06 ngày (từ ngày 19/6/2018 đến ngày 25/6/2018); Lê Đình Q 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ 06 ngày (từ ngày 19/6/2018 đến ngày 25/6/2018).

Án sơ thẩm còn quyết định về tang vật trong vụ án và án phí sơ thẩm.

***** Sau khi xét xử; Ngày 18/3/2019 và ngày 19/3/2019, bị cáo Lê Trọng M và bị cáo Nguyễn Trọng D có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Tổ chức trái phép chất ma túy" là đúng người đúng tội nhưng do hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, quá trình bị bắt đã thành khẩn khai báo và hợp tác giúp cơ quan điều tra nhanh chóng làm rõ đối tượng có liên quan để kết thúc vụ án. Nên đề nghị xem xét hoàn cảnh giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*** Tại phiên tòa:** - Các bị cáo vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trọng D xuất trình thêm về các tình tiết giảm nhẹ mới đó là: Phòng PC04 – Công an tỉnh ThA Hóa có Công văn số 250/PC04 ngày 23/4/2019 đề nghị xem xét chính sách khoan hồng đối với bị cáo vì đã có nhiều đóng góp giúp Cơ quan Điều tra lập chuyên án 119H, bắt giữ đối tượng Phạm Văn Thống, sinh năm 1982 tại xã Thiết Kế, huyện Bá Thước đang có hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" với số lượng 1kg ma túy đá vào ngày 21/3/2019 tại xã Thiết Ống, huyện Bá Thước. Ngày 11/3/2019 Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa có xác nhận vào ngày 08/01/2019 Nguyễn Trọng D đã báo tin và cùng giúp cơ quan Điều tra bắt quả tang đối tượng Hà Văn Đoàn có hành vi "tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Km 33 thị trấn Quan Sơn. Ngày 24/4/2019 UBND phường Tr.T có xác nhận trong có trình sinh sống tại địa phương bị cáo Nguyễn Trọng D tích cực, nhiệt tình đóng góp các phong trào do địa phương phát động.

Đối với bị cáo Lê Trọng M, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu chứng cứ là bố mẹ đẻ có Huân huy chương kháng chiến, nhưng xét thấy cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Như vậy, bị cáo kháng cáo nhưng không xuất trình thêm được tài liệu, chứng cứ nào mới so với cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đầy đủ tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ nên xử phạt mức án là phù hợp nên không có sơ sở để chấp nhận.

Vì vậy: Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Trọng D từ 06 – 12 tháng tù. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Trọng M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục kháng cáo:* Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định, tại phiên tòa các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm

[2]. *Xét nội dung kháng cáo*:

Tại phiên toà các bị cáo khai nhận: Khoảng 23h ngày 18/6/2018, tại quán Karaoke Ngọc Ly số…T.D.T, phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa. Nguyễn Trọng D (là người trả tiền mua ma túy), Lê Trọng M (là nhân viên lễ tân quản lý quán mua giúp ma túy) và Lê Đình Q (là người giúp sức) đã có hành vi tổ chức cho Hàn Việt A, Phạm Anh T, Chu Duy T1, Đào Tiến D, Nguyễn Văn Kh, Đào Thị H, Trần Linh Ch, Hà Thị H, Đỗ Thị Quỳnh Tr, Vi Thị H và Lê Anh Th sử dụng trái phép chất ma túy (MDMA). Khi các đối tượng đang sử dụng ma túy thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang người và tang vật.

Vì vậy cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Trọng D, Lê Trọng M và Lê Đình Q phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy' quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS năm 2015 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

Các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng do không chịu rèn luyện, xem thường pháp luật nên mua ma Ty để sử dụng và tổ chức sử dụng trái phép. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm là cần thiết.

- Đối với bị cáo Nguyễn Trọng D. Tại phiên tòa phúc thẩm, ngoài các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá thì bị cáo Nguyễn Trọng D xuất trình thêm về các tình tiết giảm nhẹ mới đó là: Ngày 23/4/2019, Phòng PC04 – Công an tỉnh Thanh Hóa có Công văn số 250/PC04 đề nghị xem xét chính sách khoan hồng đối với bị cáo vì đã có nhiều đóng góp giúp Cơ quan Điều tra lập chuyên án 119H, bắt giữ đối tượng Phạm Văn Thống, sinh năm 1982 tại xã

Thiết Kế, huyện Bá Thước có hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" với số lượng 1kg ma túy đá vào ngày 21/3/2019 tại xã Thiết Ống, huyện Bá Thước. Ngày 11/3/2019 Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa có xác nhận vào ngày 08/01/2019, Nguyễn Trọng D đã báo tin và giúp cơ quan Điều tra bắt quả tang đối tượng Hà Văn Đoàn có hành vi "tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Km 33 thị trấn Quan Sơn. Ngày 24/4/2019 UBND phường Tr.T, Thành phố Thanh Hóa có xác nhận quá trình sinh sống tại địa phương Nguyễn Trọng D tích cực, nhiệt tình đóng góp có hiệu quả các phong trào do địa phương phát động.

Do bị cáo có thêm các tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo và giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo thành người lương thiện.

- Đối với bị cáo Lê Trọng M. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu là bố mẹ đẻ có Huân huy chương kháng chiến, nhưng xét thấy cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Như vậy, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá và áp dụng theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo nhưng không xuất trình thêm được tài liệu chứng cứ mới nào so với cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá nên xét thấy án sơ thẩm xử mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên kháng cáo của bị cáo là không được chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị

[4]. Về án phí: - Bị cáo Nguyễn Trọng D kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Lê Trọng M kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ điểm a, b khoản 1, 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng D; sửa quyết định của Bản án án hình sự sơ thẩm số 68/2019/HS-ST ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa về phần hình phạt.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Trọng M. Giữ nguyên quyết định của Bản án án hình sự sơ thẩm số 68/2019/HS-ST ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa về phần hình phạt.

* Áp dụng:

- điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Trọng D.

- điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Trọng D.

- điểm a,b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

* Xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Trọng D: 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ trước (từ ngày 19/6/2018 đến ngày 25/6/2018).

2. Bị cáo Lê Trọng M: 07 (bảy) năm 09 (chín) tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ trước (từ ngày 19/6/2018 đến ngày 25/6/2018).

* Án phí: - Bị cáo Nguyễn Trọng D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm vì kháng cáo được chấp nhận và sửa án sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Trọng M phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm vì kháng cáo không được chấp nhận.

* Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi gửi;
- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Tỉnh ThA Hóa;
- CA tỉnh ThA Hóa;
- Sở Tư pháp ThA Hóa;
- VKS,TA,THAHS TP ThA Hóa;
- T.H.ADS TP ThA Hóa;
- Các Bị cáo;
- Lưu H.sơ vụ án.

Hà Huy Hùng